



Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Hoa Kỳ
Embassy of the S.R of Vietnam in the United States of America

CHỨNG NHẬN/HỢP PHÁP HÓA LÃNH SỰ
CONSULAR AUTHENTICATION

1. Quốc gia
Country

Việt Nam
Vietnam

Giấy tờ, tài liệu này
This public document

2. do Ông/Bà
has been signed by

SUSAN C. LEE ký

3. với chức danh:
acting in the capacity of

Bộ trưởng Ngoại giao
Secretary of State

4. và con dấu của
bears the seal/stamp of

Bang Maryland
State of Maryland

được chứng nhận/hợp pháp hóa lãnh sự
Certified

5. tại Washington D.C, Hoa Kỳ
at Washington D.C

6. Ngày 22 tháng 8 năm 2024
the (dd/mm/yy)

7. Cơ quan cấp: Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Hoa Kỳ
By Embassy of the S.R of Vietnam in the United States of America

8. Số/No. **201-08/2024-HPH**

TL. Đại sứ/ For the Ambassador
Tham tán/ Counsellor



PHAM TRAN THANH THẢO

BẢN DỊCH

BANG MARYLAND

Văn phòng Bộ trưởng Ngoại giao

Tôi, SUSAN C. LEE, Bộ trưởng Ngoại giao Bang Maryland, căn cứ quyền hạn và chức năng của tôi tại Điều 7-106 Mục về Chính quyền Bang Bộ Luật sửa đổi Maryland, chứng nhận rằng

SCOTT A. POYER

người làm và ký tên trên giấy chứng nhận kèm theo, tại thời điểm này, đã được bổ nhiệm và đủ tiêu chuẩn làm Lục sự Tòa lưu động và các việc làm chính thức của người này cần được tin tưởng tại mọi Toà án và ở mọi nơi.

Để xác nhận, tôi ký tên và đóng dấu chính thức của Bộ trưởng Ngoại giao, tại Annapolis, ngày 21/08/2024.

(Đã ký và đóng dấu)
Bộ trưởng Ngoại giao.

Chứng thực ông Trần Việt Phương, Bí thư thứ Hai, Đại sứ quán CHXHCN Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, đã ký trước mặt tôi.

Ngày 22 tháng 08 năm 2024

TL. Đại sứ
Tham tán



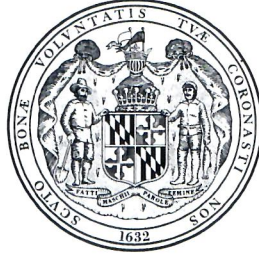
Phạm Trần Thanh Thảo

Tôi, Trần Việt Phương, Bí thư thứ Hai, Đại sứ quán CHXHCN Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, cam đoan đã dịch chính xác văn bản này từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

Ngày 22 tháng 08 năm 2024

Người dịch

Trần Việt Phương



The State of Maryland

Office of the Secretary of State

This Certification is not valid for use anywhere within the United States of America, its territories or possessions.

This Certification does not certify the content of the document for which it is issued.

I, Susan C. Lee, Secretary of State of Maryland, under and by virtue of the authority vested in me by Section 7-106 of the State Government Article of the Annotated Code of Maryland, Do Hereby Certify that

Scott A. Poyer

who has made and signed the attached certificate, was on the date thereof, the duly elected and qualified Clerk of the Circuit Court whose official acts as such should be given full faith and credit in all Courts of Justice and elsewhere.

In Testimony Whereof, I hereunto set my hand and have caused to be affixed the official seal of of the Secretary of State, at Annapolis, this 21st day of August, in the year of our Lord 2024



A handwritten signature in black ink that reads "Susan C. Lee".

Secretary of State

No. 338541

Certificate No. 12038-8-2024-1

CERTIFICATE TO FOREIGN GOVERNMENT

293201

State of Maryland, Anne Arundel County, Sct.

I, **SCOTT A. POYER**, Clerk of the Circuit Court for Anne Arundel County, Maryland, a court of record, do hereby certify that **Ahmad Miski** was a commissioned/appointed and qualified Notary Public commencing on the 10th day of May, 2021.

In Testimony Whereof, I have hereunto set my hand and affixed the seal of the court August 21, 2024

Scott A. Poyer

Scott A. Poyer, Clerk
Circuit Court for Anne Arundel County, Maryland



This certificate is valid from August 19, 2024 to August 18, 2026.



I, Hanadi Ajami, hereby certify that this this document is a true copy of the original

State of Maryland, Anne Arundel County
Subscribed and Sworn to before me by
Hanadi Ajami.

Ahmad Miski
Notary Public

21 AUG 2024

My Commission expires on May 28 2025





Certificate No. 12038-8-2024-1

CERTIFICATE TO FOREIGN GOVERNMENT

In order to allow the importation of United States products into foreign countries, the U.S. Food and Drug Administration (FDA) certifies the following information concerning the product(s) to be exported listed below:

Name of Product(s)

Name of Manufacturer/Distributor, Address

(See Attached List

See Attached List

Six Pages)

(One Page)

The product(s) described above (and the manufacturing/distribution site(s) which produces/distributes it) is subject to the jurisdiction of the FDA under the Federal Food, Drug, and Cosmetic Act.

It is certified that the above product(s) may be marketed in, and legally exported from, the United States of America at this time. The manufacturing plant(s) in which the product(s) is produced is subject to periodic inspections.

Sincerely,

CDR Cesar A. Perez, PhD, Director
 DRP2: Division of Establishment Support
 Office of Regulatory Programs
 Office of Product Evaluation and Quality
 Center for Devices and Radiological Health
 U.S. Food and Drug Administration, DHHS

This certificate is valid from August 19, 2024 to August 18, 2026.



I, Hanadi Ajami, hereby certify that this this document is a true copy of the original

State of Maryland, Anne Arundel County
 Subscribed and Sworn to before me by Hanadi Ajami.

Ahmad Miski
 Notary Public

21 AUG 2024

My Commission expires on May 28 2025



To verify the authenticity of the information on this certificate, you may scan the QR code or visit www.access.fda.gov/fecv/CDRH.



Certificate No. 12038-8-2024-1

Certificate to Foreign Government - Name of Manufacturer/Distributor Attachment Page 1 of 1

Name of Manufacturer

Manufacturer

SMITH & NEPHEW ORTHOPAEDICS, GMBH
ALEMANNENSTRASSE 14
TUTTLINGEN, Baden-Wurttemberg
GERMANY 78532

Manufacturer

SMITH & NEPHEW ORTHOPAEDICS AG
SCHACHENALLEE 29
DAMMWEG 39
AARAU, Aargau
SWITZERLAND CH-5001

Manufacturer

SMITH & NEPHEW INC.
ENDOSCOPY
76 S. MERIDIAN AVE.
OKLAHOMA CITY, OK
USA 73107

Contract Manufacturer

Straits Orthopaedics (MFG) Sdn Bhd
2, Lengkok Teluk Kumbar 1
Jalan Teluk Kumbar
Bayan Lepas, Pulau Pinang
MALAYSIA 11920

Contract Manufacturer

STRAITS ORTHOPAEDICS (MFG) SDN BHD
No 2483 Tingkat Perusahaan 4A
Prai Free Industrial Zone
Perai, Pulau Pinang
MALAYSIA 13600

Manufacturer

Smith and Nephew Operations Sdn. Bhd
PMT 797, Persiaran Cassia Selatan 8
Taman Perindustrian Batu Kawan, Bandar Cassia
Penang, Pulau Pinang
MALAYSIA 14110

Contract Manufacturer

Viant AS&O Holdings, LLC
3735 NORTH ARLINGTON AVE.
Indianapolis, IN
USA 46218

Contract Manufacturer

Suzhou Ahno Medical Devices Co., Ltd.
Room B204 No. 8, Baoda Road
Suzhou SIP
Suzhou, Jiangsu
CHINA 215122

Name of Manufacturer/Distributor

Legal Manufacturer and Distributor

Manufacturer

SMITH & NEPHEW, INC.
1450 BROOKS RD.
MEMPHIS, TN
USA 38116

----END OF MANUFACTURER/DISTRIBUTOR LIST----



Certificate No. 12038-8-2024-1

Certificate to Foreign Government - Name of Product(s) Attachment Page 1 of 6

Name of Manufacturer

Manufacturer

SMITH & NEPHEW ORTHOPAEDICS, GMBH
ALEMANNENSTRASSE 14
TUTTLINGEN, Baden-Wurttemberg
GERMANY 78532

Manufacturer

SMITH & NEPHEW ORTHOPAEDICS AG
SCHACHENALLEE 29
DAMMWEG 39
AARAU, Aargau
SWITZERLAND CH-5001

Manufacturer

SMITH & NEPHEW INC.
ENDOSCOPY
76 S. MERIDIAN AVE.
OKLAHOMA CITY, OK
USA 73107

Contract Manufacturer

Straits Orthopaedics (MFG) Sdn Bhd
2, Lengkok Teluk Kumbar 1
Jalan Teluk Kumbar
Bayan Lepas, Pulau Pinang
MALAYSIA 11920

Contract Manufacturer

STRAITS ORTHOPAEDICS (MFG) SDN BHD
No 2483 Tingkat Perusahaan 4A
Prai Free Industrial Zone
Perai, Pulau Pinang
MALAYSIA 13600

Manufacturer

Smith and Nephew Operations Sdn. Bhd
PMT 797, Persiaran Cassia Selatan 8
Taman Perindustrian Batu Kawan, Bandar Cassia
Penang, Pulau Pinang
MALAYSIA 14110

Contract Manufacturer

Viant AS&O Holdings, LLC
3735 NORTH ARLINGTON AVE.
Indianapolis, IN
USA 46218

Contract Manufacturer

Suzhou Ahno Medical Devices Co., Ltd.
Room B204 No. 8, Baoda Road
Suzhou SIP
Suzhou, Jiangsu
CHINA 215122

Name of Manufacturer/Distributor

Legal Manufacturer and Distributor

Manufacturer



Certificate No. 12038-8-2024-1

Certificate to Foreign Government - Name of Product(s) Attachment Page 2 of 6

SMITH & NEPHEW, INC.
1450 BROOKS RD.
MEMPHIS, TN
USA 38116

Name of Product(s)

ORTHOPAEDIC IMPLANTS

71420523 LEGION CONSTRAINED ARTICULAR INSERT 9MM SIZE 3-4
71420537 LEGION CONSTRAINED ARTICULAR INSERT 9MM SIZE 5-6
71420551 LEGION CONSTRAINED ARTICULAR INSERT 9MM SIZE 7-8
71420959 LEGION CONSTRAINED ARTICULAR INSERT 9MM SIZE 1-2

STT 1-4 trong phụ lục

71421202 LEGION PS OXINIUM FEMORAL SIZE 2 RIGHT
71421203 LEGION PS OXINIUM FEMORAL SIZE 3 RIGHT
71421204 LEGION PS OXINIUM FEMORAL SIZE 4 RIGHT
71421205 LEGION PS OXINIUM FEMORAL SIZE 5 RIGHT
71421206 LEGION PS OXINIUM FEMORAL SIZE 6 RIGHT
71421207 LEGION PS OXINIUM FEMORAL SIZE 7 RIGHT
71421208 LEGION PS OXINIUM FEMORAL SIZE 8 RIGHT
71421212 LEGION PS OXINIUM FEMORAL SIZE 2 LEFT
71421213 LEGION PS OXINIUM FEMORAL SIZE 3 LEFT
71421214 LEGION PS OXINIUM FEMORAL SIZE 4 LEFT
71421215 LEGION PS OXINIUM FEMORAL SIZE 5 LEFT
71421216 LEGION PS OXINIUM FEMORAL SIZE 6 LEFT
71421217 LEGION PS OXINIUM FEMORAL SIZE 7 LEFT
71421218 LEGION PS OXINIUM FEMORAL SIZE 8 LEFT

STT 5 trong phụ lục

71421222 LEGION CR OXINIUM FEMORAL SIZE 2 RIGHT
71421223 LEGION CR OXINIUM FEMORAL SIZE 3 RIGHT
71421224 LEGION CR OXINIUM FEMORAL SIZE 4 RIGHT
71421225 LEGION CR OXINIUM FEMORAL SIZE 5 RIGHT
71421226 LEGION CR OXINIUM FEMORAL SIZE 6 RIGHT
71421227 LEGION CR OXINIUM FEMORAL SIZE 7 RIGHT
71421228 LEGION CR OXINIUM FEMORAL SIZE 8 RIGHT
71421232 LEGION CR OXINIUM FEMORAL SIZE 2 LEFT
71421233 LEGION CR OXINIUM FEMORAL SIZE 3 LEFT
71421234 LEGION CR OXINIUM FEMORAL SIZE 4 LEFT
71421235 LEGION CR OXINIUM FEMORAL SIZE 5 LEFT
71421236 LEGION CR OXINIUM FEMORAL SIZE 6 LEFT
71421237 LEGION CR OXINIUM FEMORAL SIZE 7 LEFT
71421238 LEGION CR OXINIUM FEMORAL SIZE 8 LEFT

STT 6 trong phụ lục

71421243 LEGION NARROW CR OXINIUM SIZE 3N LEFT
71421244 LEGION NARROW CR OXINIUM SIZE 4N LEFT
71421245 LEGION NARROW CR OXINIUM SIZE 5N LEFT
71421246 LEGION NARROW CR OXINIUM SIZE 6N LEFT
71421253 LEGION NARROW CR OXINIUM SIZE 3N RIGHT
71421254 LEGION NARROW CR OXINIUM SIZE 4N RIGHT
71421255 LEGION NARROW CR OXINIUM SIZE 5N RIGHT
71421256 LEGION NARROW CR OXINIUM SIZE 6N RIGHT

STT 7 trong phụ lục

71421263 LEGION NARROW PS OXINIUM SIZE 3N LEFT
71421264 LEGION NARROW PS OXINIUM SIZE 4N LEFT
71421265 LEGION NARROW PS OXINIUM SIZE 5N LEFT
71421266 LEGION NARROW PS OXINIUM SIZE 6N LEFT
71421273 LEGION NARROW PS OXINIUM SIZE 3N RIGHT
71421274 LEGION NARROW PS OXINIUM SIZE 4N RIGHT
71421275 LEGION NARROW PS OXINIUM SIZE 5N RIGHT
71421276 LEGION NARROW PS OXINIUM SIZE 6N RIGHT

STT 8 trong phụ lục



71423202 LEGION CR NONPOROUS FEMORAL SIZE 2 LEFT
71423203 LEGION CR NONPOROUS FEMORAL SIZE 3 LEFT
71423204 LEGION CR NONPOROUS FEMORAL SIZE 4 LEFT

STT 9 --> 12 trong phụ lục

Certificate No. 12038-8-2024-1

Certificate to Foreign Government - Name of Product(s) Attachment Page 3 of 6

71423205 LEGION CR NONPOROUS FEMORAL SIZE 5 LEFT
71423206 LEGION CR NONPOROUS FEMORAL SIZE 6 LEFT
71423207 LEGION CR NONPOROUS FEMORAL SIZE 7 LEFT
71423208 LEGION CR NONPOROUS FEMORAL SIZE 8 LEFT
71423212 LEGION CR NONPOROUS FEMORAL SIZE 2 RIGHT
71423213 LEGION CR NONPOROUS FEMORAL SIZE 3 RIGHT
71423214 LEGION CR NONPOROUS FEMORAL SIZE 4 RIGHT
71423215 LEGION CR NONPOROUS FEMORAL SIZE 5 RIGHT
71423216 LEGION CR NONPOROUS FEMORAL SIZE 6 RIGHT
71423217 LEGION CR NONPOROUS FEMORAL SIZE 7 RIGHT
71423218 LEGION CR NONPOROUS FEMORAL SIZE 8 RIGHT

STT 9 --> 12 trong phụ lục

71423222 LEGION PS NONPOROUS FEMORAL SIZE 2 LEFT
71423223 LEGION PS NONPOROUS FEMORAL SIZE 3 LEFT
71423224 LEGION PS NONPOROUS FEMORAL SIZE 4 LEFT
71423225 LEGION PS NONPOROUS FEMORAL SIZE 5 LEFT
71423226 LEGION PS NONPOROUS FEMORAL SIZE 6 LEFT
71423227 LEGION PS NONPOROUS FEMORAL SIZE 7 LEFT
71423228 LEGION PS NONPOROUS FEMORAL SIZE 8 LEFT
71423232 LEGION PS NONPOROUS FEMORAL SIZE 2 RIGHT
71423233 LEGION PS NONPOROUS FEMORAL SIZE 3 RIGHT
71423234 LEGION PS NONPOROUS FEMORAL SIZE 4 RIGHT
71423235 LEGION PS NONPOROUS FEMORAL SIZE 5 RIGHT
71423236 LEGION PS NONPOROUS FEMORAL SIZE 6 RIGHT
71423237 LEGION PS NONPOROUS FEMORAL SIZE 7 RIGHT
71423238 LEGION PS NONPOROUS FEMORAL SIZE 8 RIGHT

STT 13 & 14 trong phụ lục

71453101 LEGION CR HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 1-2 9MM
71453102 LEGION CR HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 1-2 11MM
71453103 LEGION CR HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 1-2 13MM
71453104 LEGION CR HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 1-2 15MM
71453105 LEGION CR HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 1-2 18MM
71453111 LEGION CR HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 3-4 9MM
71453112 LEGION CR HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 3-4 11MM
71453113 LEGION CR HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 3-4 13MM
71453114 LEGION CR HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 3-4 15MM
71453115 LEGION CR HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 3-4 18MM
71453121 LEGION CR HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 5-6 9MM
71453122 LEGION CR HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 5-6 11MM
71453123 LEGION CR HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 5-6 13MM
71453124 LEGION CR HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 5-6 15MM
71453125 LEGION CR HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 5-6 18MM
71453131 LEGION CR HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 7-8 9MM
71453132 LEGION CR HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 7-8 11MM
71453133 LEGION CR HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 7-8 13MM
71453134 LEGION CR HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 7-8 15MM
71453135 LEGION CR HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 7-8 18MM

STT 15 & 16 trong phụ lục

71453141 LEGION CR XLPE ARTICULAR INSERT SZ 1-2 9MM
71453142 LEGION CR XLPE ARTICULAR INSERT SZ 1-2 11MM
71453143 LEGION CR XLPE ARTICULAR INSERT SZ 1-2 13MM
71453144 LEGION CR XLPE ARTICULAR INSERT SZ 1-2 15MM
71453145 LEGION CR XLPE ARTICULAR INSERT SZ 1-2 18MM
71453146 LEGION CR XLPE ARTICULAR INSERT SZ 3-4 9MM
71453147 LEGION CR XLPE ARTICULAR INSERT SZ 3-4 11MM
71453148 LEGION CR XLPE ARTICULAR INSERT SZ 3-4 13MM
71453149 LEGION CR XLPE ARTICULAR INSERT SZ 3-4 15MM
71453151 LEGION CR XLPE ARTICULAR INSERT SZ 3-4 18MM
71453152 LEGION CR XLPE ARTICULAR INSERT SZ 5-6 9MM
71453153 LEGION CR XLPE ARTICULAR INSERT SZ 5-6 11MM
71453154 LEGION CR XLPE ARTICULAR INSERT SZ 5-6 13MM

STT 17 trong phụ lục





Certificate No. 12038-8-2024-1

Certificate to Foreign Government - Name of Product(s) Attachment Page 4 of 6

71453155 LEGION CR XLPE ARTICULAR INSERT SZ 5-6 15MM
71453156 LEGION CR XLPE ARTICULAR INSERT SZ 5-6 18MM
71453157 LEGION CR XLPE ARTICULAR INSERT SZ 7-8 9MM
71453158 LEGION CR XLPE ARTICULAR INSERT SZ 7-8 11MM
71453159 LEGION CR XLPE ARTICULAR INSERT SZ 7-8 13MM
71453161 LEGION CR XLPE ARTICULAR INSERT SZ 7-8 15MM
71453162 LEGION CR XLPE ARTICULAR INSERT SZ 7-8 18MM

STT 17 trong phụ lục

71453201 LEGION PS HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 1-2 9MM
71453202 LEGION PS HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 1-2 11MM
71453203 LEGION PS HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 1-2 13MM
71453204 LEGION PS HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 1-2 15MM
71453205 LEGION PS HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 1-2 18MM
71453206 LEGION PS HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 1-2 21MM
71453211 LEGION PS HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 3-4 9MM
71453212 LEGION PS HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 3-4 11MM
71453213 LEGION PS HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 3-4 13MM
71453214 LEGION PS HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 3-4 15MM
71453215 LEGION PS HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 3-4 18MM
71453216 LEGION PS HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 3-4 21MM
71453221 LEGION PS HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 5-6 9MM
71453222 LEGION PS HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 5-6 11MM
71453223 LEGION PS HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 5-6 13MM
71453224 LEGION PS HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 5-6 15MM
71453225 LEGION PS HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 5-6 18MM
71453226 LEGION PS HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 5-6 21MM
71453231 LEGION PS HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 7-8 9MM
71453232 LEGION PS HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 7-8 11MM
71453233 LEGION PS HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 7-8 13MM
71453234 LEGION PS HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 7-8 15MM
71453235 LEGION PS HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 7-8 18MM
71453236 LEGION PS HIGH FLEX XLPE INSERT SIZE 7-8 21MM

STT 18 đến 19 trong phụ lục

71453241 LEGION PS XLPE ARTICULAR INSERT SZ 1-2 9MM
71453242 LEGION PS XLPE ARTICULAR INSERT SZ 1-2 11MM
71453243 LEGION PS XLPE ARTICULAR INSERT SZ 1-2 13MM
71453244 LEGION PS XLPE ARTICULAR INSERT SZ 1-2 15MM
71453245 LEGION PS XLPE ARTICULAR INSERT SZ 1-2 18MM
71453246 LEGION PS XLPE ARTICULAR INSERT SZ 3-4 9MM
71453247 LEGION PS XLPE ARTICULAR INSERT SZ 3-4 11MM
71453248 LEGION PS XLPE ARTICULAR INSERT SZ 3-4 13MM
71453249 LEGION PS XLPE ARTICULAR INSERT SZ 3-4 15MM
71453251 LEGION PS XLPE ARTICULAR INSERT SZ 3-4 18MM
71453252 LEGION PS XLPE ARTICULAR INSERT SZ 5-6 9MM
71453253 LEGION PS XLPE ARTICULAR INSERT SZ 5-6 11MM
71453254 LEGION PS XLPE ARTICULAR INSERT SZ 5-6 13MM
71453255 LEGION PS XLPE ARTICULAR INSERT SZ 5-6 15MM
71453256 LEGION PS XLPE ARTICULAR INSERT SZ 5-6 18MM
71453257 LEGION PS XLPE ARTICULAR INSERT SZ 7-8 9MM
71453258 LEGION XLPE PS INSERT SIZE 7-8 11MM
71453259 LEGION XLPE PS INSERT SIZE 7-8 13MM
71453261 LEGION XLPE PS INSERT SIZE 7-8 15MM
71453262 LEGION XLPE PS INSERT SIZE 7-8 18MM

STT 20 trong phụ lục

71453271 LEGION XLPE DISHED INSERT SIZE 1-2 9MM
71453272 LEGION XLPE DISHED INSERT SIZE 1-2 11MM
71453273 LEGION XLPE DISHED INSERT SIZE 1-2 13MM
71453274 LEGION XLPE DISHED INSERT SIZE 1-2 15MM
71453275 LEGION XLPE DISHED INSERT SIZE 1-2 18MM
71453276 LEGION XLPE DISHED INSERT SIZE 1-2 21MM
71453277 LEGION XLPE DISHED INSERT SIZE 3-4 9MM

STT 21 trong phụ lục



Certificate No. 12038-8-2024-1

Certificate to Foreign Government - Name of Product(s) Attachment Page 5 of 6

71453278 LEGION XLPE DISHED INSERT SIZE 3-4 11MM
71453279 LEGION XLPE DISHED INSERT SIZE 3-4 13MM
71453281 LEGION XLPE DISHED INSERT SIZE 3-4 15MM
71453282 LEGION XLPE DISHED INSERT SIZE 3-4 18MM
71453283 LEGION XLPE DISHED INSERT SIZE 3-4 21MM
71453284 LEGION XLPE DISHED INSERT SIZE 5-6 9MM
71453285 LEGION XLPE DISHED INSERT SIZE 5-6 11MM
71453286 LEGION XLPE DISHED INSERT SIZE 5-6 13MM
71453287 LEGION XLPE DISHED INSERT SIZE 5-6 15MM
71453288 LEGION XLPE DISHED INSERT SIZE 5-6 18MM
71453291 LEGION XLPE DISHED INSERT SIZE 7-8 9MM
71453292 LEGION XLPE DISHED INSERT SIZE 7-8 11MM
71453293 LEGION XLPE DISHED INSERT SIZE 7-8 13MM
71453294 LEGION XLPE DISHED INSERT SIZE 7-8 15MM
71453295 LEGION XLPE DISHED INSERT SIZE 7-8 18MM
71453296 LEGION XLPE DISHED INSERT SIZE 7-8 21MM

STT 21 trong phụ lục

71933640 LEGION CR NONPOROUS NARROW FEMORAL SIZE 3 LEFT
71933641 LEGION CR NONPOROUS NARROW FEMORAL SIZE 4 LEFT
71933642 LEGION CR NONPOROUS NARROW FEMORAL SIZE 5 LEFT
71933643 LEGION CR NONPOROUS NARROW FEMORAL SIZE 6 LEFT
71933644 LEGION CR NONPOROUS NARROW FEMORAL SIZE 3 RIGHT
71933645 LEGION CR NONPOROUS NARROW FEMORAL SIZE 4 RIGHT
71933646 LEGION CR NONPOROUS NARROW FEMORAL SIZE 5 RIGHT
71933647 LEGION CR NONPOROUS NARROW FEMORAL SIZE 6 RIGHT

STT 22 trong phụ lục

71933648 LEGION PS NONPOROUS NARROW FEMORAL SIZE 3 LEFT
71933649 LEGION PS NONPOROUS NARROW FEMORAL SIZE 4 LEFT
71933650 LEGION PS NONPOROUS NARROW FEMORAL SIZE 5 LEFT
71933651 LEGION PS NONPOROUS NARROW FEMORAL SIZE 6 LEFT
71933652 LEGION PS NONPOROUS NARROW FEMORAL SIZE 3 RIGHT
71933653 LEGION PS NONPOROUS NARROW FEMORAL SIZE 4 RIGHT
71933654 LEGION PS NONPOROUS NARROW FEMORAL SIZE 5 RIGHT

STT 23 & 24 trong phụ lục

71934054 LEGION POROUS HA TIBIAL BASEPLATE SIZE 2 LEFT
71934055 LEGION POROUS HA TIBIAL BASEPLATE SIZE 3 LEFT
71934056 LEGION POROUS HA TIBIAL BASEPLATE SIZE 4 LEFT
71934057 LEGION POROUS HA TIBIAL BASEPLATE SIZE 5 LEFT
71934058 LEGION POROUS HA TIBIAL BASEPLATE SIZE 6 LEFT
71934059 LEGION POROUS HA TIBIAL BASEPLATE SIZE 7 LEFT
71934060 LEGION POROUS HA TIBIAL BASEPLATE SIZE 8 LEFT
71934061 LEGION POROUS HA TIBIAL BASEPLATE SIZE 2 RIGHT
71934062 LEGION POROUS HA TIBIAL BASEPLATE SIZE 3 RIGHT
71934063 LEGION POROUS HA TIBIAL BASEPLATE SIZE 4 RIGHT
71934064 LEGION POROUS HA TIBIAL BASEPLATE SIZE 5 RIGHT
71934065 LEGION POROUS HA TIBIAL BASEPLATE SIZE 6 RIGHT
71934066 LEGION POROUS HA TIBIAL BASEPLATE SIZE 7 RIGHT
71934067 LEGION POROUS HA TIBIAL BASEPLATE SIZE 8 RIGHT

STT 25 trong phụ lục

ORTHOPAEDIC INSTRUMENTS

110844 DOANE KNEE RETRACTOR MED
114894 FEMORAL FILE
114968 GENESIS PIN AND DRILL SET
71210002 GENESIS TROCHLEAR PIN 1/8 X 3
71441284 VISIONAIRE LGN GII STD TRAY
71441285 VISIONAIRE LGN GII SZ SPECIFIC TRAY
71441286 VISIONAIRE LGN GII IMPACTOR TRAY
71512035 PROFIX 8MM IM ROD SHORT





Certificate No. 12038-8-2024-1

Certificate to Foreign Government - Name of Product(s) Attachment Page 6 of 6

71512040 PROFIX 8MM IM ROD LONG

110003 FEMORAL CANAL BRUSH STANDARD 19MM

-----END OF PRODUCT LIST-----



UNEP
UNITED NATIONS
ENVIRONMENTAL PROGRAM

UNEP
UNITED NATIONS
ENVIRONMENTAL PROGRAM



Vietnam

586433

8 π

[1/1]1

